

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI KOI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI KOI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KOI TECHNOLOGY AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KOI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109217843

3. Ngày thành lập: 10/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Tổ 36, Ngõ 99, đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02436878686

Fax:

Email: koijsc@koijapan.edu.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
3.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
4.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
5.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu; - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí)	6312
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
13.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động báo chí)	9000
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
19.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
20.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
22.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp;	4659
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin	7490
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị, linh kiện trong lĩnh vực điện tử và tin học;	4652

27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại), bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc láo chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác	4719
28.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
29.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
30.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
33.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
36.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
40.	Xuất bản phần mềm	5820
41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản (trừ các dịch vụ mang tính pháp lý); quản lý bất động sản.	6820
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
45.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, tiền kim khí)	4773

47.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ	4789
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299(Chính)
49.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI MẠNH KHOA	Số 7/108 Phố Phụng Trì, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.900	99.000.000	99,000	0010850103 24	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.900	99.000.000	99,000		

2	BÙI THỊ MỸ	Số 7/108 Phố Phượng Trì, Thị Trần Phú, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50	500.000	0,500	0011590030 34
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50	500.000	0,500	
3	MAI THỊ HIỀN	16A/5 Phai Vệ, K5, Phường Đông Kinh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50	500.000	0,500	082298502
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50	500.000	0,500	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI MẠNH KHOA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085010324

Ngày cấp: 07/10/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/108 Phố Phương Trì, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 7/108 Phố Phương Trì, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội